

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 76/2018/HC-ST

Ngày: 10/9/2018.

V/v: Khiếu kiện “Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Vinh
2. Ông Hoàng Anh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh - Thư ký Tòa án tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/HCST ngày 24/01/2018 về việc khởi kiện: “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐST- HC ngày 23/7/2018 giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Năng S - Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người bảo vệ quyền , lợi ích hợp pháp cho ông Lê Năng S: Luật sư Phạm Văn C và Nguyễn Văn C - Công ty Luật T.H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt Luật sư Chung, vắng mặt Luật sư Cương).

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) Huyện T
2. UBND Huyện T

Địa chỉ: Tiểu khu 1, L, thị trấn T, Huyện T, Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch UBND Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N - Phó Chủ tịch UBND Huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Có đơn xin xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND xã H, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch UBND xã Tĩnh Hải, Huyện T (Có mặt).

2. Bà Lê Thị M - Sinh năm 1958 (vợ ông Lê Năng S)

Địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/6/2018 bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Năng S và đại diện theo ủy quyền ông Lê Năng S trình bày ý kiến:**

Ngày 14/9/2009, Trưởng ban quản lý kinh tế Nghi Sơn ban hành Quyết định số 318/QĐ-BQLKTNS về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Bắc Nam 2- Khu kinh tế Nghi Sơn - Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 08/12/2016, Ủy ban nhân dân Huyện T, ban hành Quyết định số 8745/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ -GPMB thực hiện dự án: Đường Bắc Nam 2- Khu kinh tế Nghi Sơn, địa điểm: Xã Tĩnh Hải, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quyết định 8745). Kèm theo Quyết định là Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ - GPMB dự án đường Bắc Nam 2 – Khu kinh tế Nghi Sơn, địa điểm: xã Tĩnh Hải, Huyện T. Theo đó, hộ gia đình ông Lê Năng S bị thu hồi diện tích đất: 1.028,1m² ; bồi thường hỗ trợ: về đất: 0 đồng; cây về cây cối, hoa màu: 22.783.200đồng; nhà ở, vật kiến trúc: 65.783.200đồng; Chính sách hỗ trợ: 43.899.900đồng; Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 131.833.200 đồng.

Cùng ngày 08/12/2016, Ủy ban nhân dân Huyện T ban hành Quyết định số 8751/QĐ – UBND về việc thu hồi đất hiện hộ ông Lê Năng S đang sử dụng tại xã Tĩnh Hải để thực hiện dự án: Đường Bắc Nam 2- khu kinh tế Nghi Sơn, địa điểm: xã Tĩnh Hải, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quyết định 8751)

Ngày 07/7/2017, Chủ tịch UBND Huyện T ban hành quyết định 3517 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Năng S (gọi tắt là Quyết định 3517).

Quyết định 8745 phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Lê Năng S số tiền 131.833.200đ khi thu hồi 1028,1m² đất là trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông bởi vì: Nguồn gốc đất mà gia đình ông Lê Năng S sử dụng và bị thu hồi để thực hiện dự án: Đường Bắc Nam 2- khu kinh tế Nghi Sơn là đất được giao tại khu vực đê Hoàng Hóa để nuôi tôm theo dự án 327 của Chính phủ. Gia đình ông Sen sử dụng đúng mục đích, ổn định không lấn chiếm với hộ sử dụng đất liền kề. Theo quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật đất đai 2003; Khoản 4 Điều 100 và khoản 1, 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ – Cp ngày 15/5/2015; Tiểu mục 4.1.1 mục 4 Điều 1 của Quyết định số 165 TS/ QĐ ngày 09/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc phê duyệt dự án đầu tư di dân khai thác vùng triều Lạch Bạng; Điều 9 Quyết định 327/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng; điểm 1 mục B, mục C phần II Công văn số 300/CV/RĐ ngày 08/5/1993 của Tổng cục quản lý ruộng đất; Điều II Quyết định 107/QĐ – UBTG ngày 22/9/1993 của UBND Huyện T. Hộ gia đình ông Lê Năng S thuộc trường hợp được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét và quyết định:

- Tuyên hủy Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND Huyện T về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ - GPMB thực hiện dự án: Đường Bắc Nam 2 – Khu kinh tế Nghi Sơn, địa điểm xã H, Huyện T;

- Tuyên hủy Quyết định số 8751/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND Huyện T về việc thu hồi đất hộ ông Lê Năng S;

- Tuyên hủy Quyết định 3517/QĐ – UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND Huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện việc bồi thường về đất cho hộ gia đình ông S theo đúng quy định của pháp luật.

*** Quan điểm của Ủy ban nhân dân Huyện T:**

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Năng S về việc hủy Quyết định số 8745 và Quyết định số 8751 ngày 08/12/2016 của UBND Huyện T:

Quá trình sử dụng đất của gia đình ông Lê Năng S (trích biên bản xét nguồn gốc đất của UBND xã Tĩnh Hải ngày 05/7/2016): Căn cứ Trích lục chính lý khu đất bản đồ địa chính số 34/TLBĐ do văn phòng Đăng ký QSDĐ thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện T thực hiện ngày 20/6/2016.

Căn cứ bản đồ 299 đo vẽ năm 1987 thuộc tờ BĐ số 02, thửa số 01, diện tích 58000 m² là đất (Hg/đbL), không thể hiện đối tượng sử dụng đất.

Căn cứ Bản đồ địa chính đo năm 1998 thuộc tờ bản đồ số 12, thửa số 01, diện tích 3660 m², loại đất nuôi tôm (N. Tôm), sổ mục kê ghi chủ sử dụng là UBND xã.

Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Thửa đất hộ ông Lê Năng S sử dụng chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ.

Quá trình quản lý, sử dụng đất: Thửa đất ông Lê Năng S đang sử dụng là một trong những hộ được giao đất tại khu vực đê Hoàng Hóa để nuôi tôm theo dự án 327 của Chính phủ. Thửa 31B và thửa đất 32F trích lục bản đồ địa chính thể hiện là đất giao thông là do trong quá trình sử dụng gia đình tự đắp bờ ngăn nước để nuôi trồng thủy sản nên khi làm trích lục bản đồ địa chính thể hiện là đất giao thông nhưng thực tế thửa đất này là đất UBND xã giao cho hộ gia đình ông Lê Năng S nuôi tôm theo dự án 327, gia đình sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ địa chính, hiện trạng sử dụng đất:

Thửa số 01, diện tích nguyên thửa 3272,6 m², diện tích thu hồi 950,8 m²; thửa số 31B, diện tích nguyên thửa 216,5 m², diện tích thu hồi 51,0 m² và thửa 32F, diện tích nguyên thửa 146,1 m², diện tích thu hồi 26,3 m².

Trích lục chính lý khu đất bản đồ địa chính số: 34/TLBĐ, là thửa đất do UBND xã giao cho hộ ông Lê Năng S để nuôi trồng thủy sản theo dự án 327, gia đình sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, không lấn chiếm không tranh chấp với hộ sử dụng đất liền kề. Theo bản địa chính thì 03 thửa đất này đều thuộc một thửa nên đề nghị gộp thửa 31B và thửa 32F vào thửa 01. diện tích nguyên thửa 01 sau khi gộp là: 3635,2 m² diện tích thu

hồi là 1028,1 m² . Đề nghị thu hồi 1028,1 m² là đất nuôi trồng nước lợ (TSL) để thực hiện dự án và bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Quá trình giải quyết khiếu nại có liên quan đến đất được giao theo dự án 327:

Để thực hiện các dự án bãi thải lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án khu tái định cư xã Tĩnh Hải giai đoạn 1, dự án đường Bắc Nam 2 khu kinh tế Nghi Sơn, ngoài hộ ông Sen còn có hộ của ông Lê Hữu Ân và 42 hộ khác ở Thôn V, xã H. Kết quả giải quyết khiếu nại của các hộ bị thu hồi đất thuộc dự án 327 như sau:

Nội dung các hộ khiếu nại: Năm 2008, UBND Huyện T thu hồi đất có nguồn gốc là đất được giao cho nhân dân nuôi trồng thủy sản theo dự án 327, nhưng các hộ dân không được bồi thường về đất. Diện tích đất trên được xác định là đất công ích 5% để hỗ trợ về đất cho UBND xã là không đúng.

Sau đó, các hộ các hộ thay đổi nội dung khiếu nại: Nguồn gốc sử dụng đất của các hộ là do khai hoang trước ngày 15/10/1993 không phải là đất được giao theo Chương trình dự án 327; mặt khác, theo dự thảo Báo cáo số 393/BC-TTTH ngày 12/7/2010 của Thanh tra tỉnh đã được thông qua cho các hộ có nội dung kiến nghị "*UBND tỉnh xem xét áp dụng điểm c khoản 1, Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ bồi thường về đất cho các hộ*" nên các hộ đủ điều kiện được bồi thường về đất.

Ngày 18/12/2008, UBND tỉnh Thanh Hoá đã có văn bản số: 6125/UBND-KNTC về việc giải quyết vướng mắc trong công tác GPMB các dự án tại Khu kinh tế Nghi Sơn trong đó có nội dung "*Các hộ đang sử dụng đất nuôi trồng thủy sản tại khu vực đê Đạo, đê Làng, nguồn gốc sử dụng đất được UBND xã Tĩnh Hải giao cho các hộ nuôi trồng thủy sản theo dự án 327, sau đó giao thầu cho các hộ từ năm 2006 đến thời điểm thu hồi đất nên không được bồi thường, hỗ trợ về đất; các hộ được hỗ trợ 30% sản lượng nuôi trồng thủy sản trong 01 vụ*".

Các hộ dân không chấp thuận tiếp tục khiếu nại đến UBND Huyện T. Ngày 20/01/2010, UBND Huyện T đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với từng hộ cụ thể. Nội dung giải quyết thống nhất: Toàn bộ đất các hộ đang sử dụng đất nuôi trồng thủy sản tại khu vực đê Đạo, đê Làng, nguồn gốc sử dụng đất được UBND

xã Tĩnh Hải giao cho các hộ nuôi trồng thủy sản theo dự án 327, sau đó giao thầu cho các hộ từ năm 2006 đến thời điểm thu hồi đất nên không được bồi thường về đất.

Không đồng thuận với cách giải quyết của UBND huyện, ông Lê Hữu Ấm và các hộ dân đã khiếu nại đến UBND tỉnh Thanh Hoá. Trên cơ sở Báo cáo số 393/BC-TTTH ngày 12/7/2010 của Thanh tra tỉnh Thanh Hoá, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngày 04/8/2010 Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1029/TCQLĐ-CKTPTQĐ trả lời, nội dung cụ thể:

"Theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì đối với đất nhận giao khoán, đất đấu thầu của UBND xã, đất thuê theo hợp đồng thuê đất, đấu thầu hoặc nhận đất do UBND xã giao để nuôi trồng thủy sản theo dự án 327 không được bồi thường về đất...; căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh thực hiện việc hỗ trợ cho các hộ dân..."

- Ngày 01/9/2010 UBND tỉnh Thanh Hoá có Văn bản số 4650/UBND-TD về việc chỉ đạo giải quyết đơn của các hộ dân xã Tĩnh Hải. Nội dung khẳng định *"Ông Lê Hữu Ấm và các hộ dân nhận giao đất ở xứ đồng đê Đạo và đê Làng, xã Tĩnh Hải để nuôi trồng thủy sản nên không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Xét thực tế quá trình sử dụng đất của các hộ dân, UBND tỉnh hỗ trợ cho các hộ có đất nuôi trồng thủy sản khi nhà nước thu hồi với mức hỗ trợ bằng 70% giá đất nuôi trồng thủy sản tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất"*.

Ngày 01/3/2012 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 565/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của ông Lê Hữu Ấm và một số hộ dân xã Tĩnh Hải, Huyện T. Nội dung kết luận: *"Ông Lê Hữu Ấm và các hộ dân nhận giao đất ở xứ đồng đê Đạo và đê Làng, xã Tĩnh Hải để nuôi trồng thủy sản nên không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Xét thực tế quá trình sử dụng đất của các hộ dân, UBND tỉnh hỗ trợ cho các hộ có đất nuôi trồng thủy sản khi nhà nước thu hồi với mức hỗ trợ bằng 70% giá đất nuôi trồng thủy sản tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất"*.

Thanh tra Chính phủ cũng đã có văn bản số 53/TTCP-CII ngày 07/01/2013 về kết quả rà soát vụ việc của ông Nguyễn Hữu Ân và 42 hộ dân xã H, Huyện T khiếu nại đòi bồi thường về đất NTTS khi nhà nước thu hồi đất để làm bãi thải Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, theo đó Thanh tra Chính phủ thống nhất với UBND tỉnh Thanh Hóa không bồi thường giá trị QSDĐ cho các hộ bị thu hồi mà chỉ hỗ trợ bằng 70% giá đất nuôi trồng thủy sản tại thời điểm thu hồi đất.

Căn cứ các nội dung nêu trên thì diện tích thu hồi là 1028,1 m² thu hồi của hộ ông Lê Năng S thuộc xứ đồng Đê Hoàng Hóa, cũng là đất được giao thuộc dự án 327 không đủ điều kiện được bồi thường về đất. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn đã trình UBND Huyện T phê duyệt hỗ trợ khác cho hộ ông Lê Năng S với mức hỗ trợ bằng 70%, đơn giá bồi thường về đất tại Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 là đúng theo quy định.

Căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì việc ban hành Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ-GPMB và Quyết định số 8751/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND Huyện T về việc thu hồi đất hiện hộ ông Lê Năng S đang sử dụng tại xã H để thực hiện dự án Đường Bắc Nam 2 - Khu Kinh tế Nghi Sơn (địa điểm xã H, Huyện T) là đúng quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Năng S về Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Lê Năng S.

Sau khi ban hành Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ-GPMB và Quyết định số 8751/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND Huyện T về việc thu hồi đất hiện hộ ông Lê Năng S đang sử dụng tại xã H để thực hiện dự án Đường Bắc Nam 2 - Khu Kinh tế Nghi Sơn (địa điểm xã H, Huyện T) hộ gia đình ông Lê Năng S không thống nhất với 02 Quyết định trên. Hội đồng BT-HT&TĐC; UBND xã H đã tổ chức các tổ công tác vận động, tuyên truyền, thuyết phục nhiều lần nhưng ông Lê Năng S không chấp hành nhận tiền và bàn

giao mặt bằng thực hiện dự án. Trên cơ sở kết quả vận động hộ ông Lê Năng S không chấp hành quyết định thu hồi đất, UBND xã H có Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 29/6/2017 về quá trình vận động, thuyết phục đối với 06 hộ dân Thôn V và Trung Sơn, xã Tĩnh Hải có đất bị thu hồi (trong đó có hộ ông Lê Năng S); Căn cứ vào báo cáo của UBND xã và các hồ sơ có liên quan, Hội đồng BT-HT& TĐC dự án có Tờ trình số 01/TTr-HĐKK ngày 03/7/2017 về việc đề nghị ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Phòng Tài nguyên-Môi trường có Tờ trình số 433/TTr-TNMT ngày 06/7/2017.

Căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì việc UBND Huyện T ban hành Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND Huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Lê Năng S là đúng quy định.

Như vậy toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Lê Năng S không có cơ sở, đề nghị Toà hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét giải quyết theo quy định của Pháp luật./.

*** Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã Tĩnh Hải, Huyện T trình bày:**

Đối với yêu cầu tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 8745 và 8751: Thực hiện Quyết định số: 993/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hoá về việc phê duyệt chủ trương lập dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Bắc Nam 2 (Đoạn từ nút giao với Đường Đông Tây 1 đến nút giao Quốc lộ 1A) thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá. Hội đồng BTHT&TĐC đã tiến hành kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ với chiều dài khoảng 0,5Km (từ Km2 +14 đến Km2 + 514).

Hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Lê Năng S là đất nuôi trồng thủy sản tại xứ đồng Đê Hoàng Hóa.

Hồ sơ địa chính: Bản đồ 299 đo vẽ năm 1987 thuộc tờ BĐ số 02, thửa đất số 1, diện tích 58000 m² là đất hoang (Hg/đbl), không thể hiện đối tượng sử dụng đất.

Bản đồ địa chính đo năm 1998 thuộc tờ bản đồ số 12, thửa số 1, diện tích 3660 m², loại đất nuôi tôm (N.Tôm), sổ mục kê ghi chủ sử dụng là UBND xã.

Trích lục chính lý khu đất bản đồ địa chính số: 54/TLBĐ do văn phòng đăng ký QSDĐ thuộc phòng tài nguyên và môi trường Huyện T thực hiện ngày 15/8/2016,

hiện đang sử dụng tại thửa số 01, diện tích nguyên thửa 3272,6 m², diện tích thu hồi 950,8 m²; thửa số 31B, diện tích nguyên thửa 216,5 m², diện tích thu hồi 51m² và thửa số 32F, diện tích nguyên thửa 146,1m², diện tích thu hồi 25,3m²

Giấy tờ về quyền sử dụng đất: thửa đất do ông Lê Năng S sử dụng chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ.

Nguồn gốc, thời điểm, chủ sử dụng đất của các hộ nêu trên được Hội đồng xác định nguồn gốc sử dụng xã đất tổ chức họp ngày 05/7/2016 là xác định là đất nuôi trồng thủy sản thực hiện dự án 327 dựa trên các cơ sở: Hồ sơ địa chính xã qua các thời kỳ; Công văn số 4650/UBND-TD ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 của UBND tỉnh; đơn kiến nghị của các hộ dân lưu tại Thanh tra Huyện T và Thanh tra tỉnh Thanh Hóa; ý kiến của các thành viên hội đồng xác định nguồn gốc đất xã đều xác định đất của các hộ dân thuộc xứ đồng Đê Hoàng Hóa là đất nuôi trồng thủy sản thực hiện dự án 327. Vậy việc xác định nguồn gốc đất của UBND xã đối với đất của hộ ông Lê Năng S là đất nuôi trồng thủy sản thực hiện dự án 327 là đúng.

Đối với Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3517: Thực hiện Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của UBND Huyện T về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ - GPMB thực hiện dự án Đường Bắc Nam 2 – Khu kinh tế Nghi Sơn ở xã Tĩnh Hải, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09/3/2017 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND xã Tĩnh Hải ban hành thông báo (lần 1) chi trả tiền cho các hộ dân. Có 07/13 hộ nhận tiền và bàn giao mặt bằng, còn 06 hộ nêu trên không nhận tiền và kiến nghị được bồi thường về đất nuôi trồng thủy sản được giao theo dự án 327.

Ngày 23/3/2017 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiếp tục phối hợp với UBND xã Tĩnh Hải ban hành thông báo (lần 2) chi trả tiền cho các hộ dân. Tuy nhiên các hộ vẫn không nhận tiền và có đơn kiến nghị.

Ngày 09/5/2017, ngày 26/6/2017 UBND Huyện T, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND xã H tổ chức hội nghị trả lời đơn kiến nghị và đối

thoại với các hộ dân tổ chức hội nghị trả lời đơn kiến nghị và đối thoại với các hộ dân. Tuy nhiên các hộ dân không thống nhất nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Ngày 28/6/2017, Đảng ủy, UBND xã H phối hợp cùng Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vận động từng hộ gia đình nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Quá trình vận động đã có 05 trong tổng số 06 hộ đồng ý nhận tiền.

Ngày 29/6/2017, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND xã H thông báo nhận tiền (lần 3) chi trả tiền cho các hộ dân. Tuy nhiên các hộ dân lại thay đổi ý định và không thống nhất nhận tiền.

Do hộ ông Lê Năng S không nhận tiền và bàn giao mặt bằng nên UBND Huyện T ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3517/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2017. Căn cứ Điều 71 Luật đất đai năm 2013, UBND Huyện T ban hành Quyết định cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức đối thoại, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính (viết tắt Luật TTHC).

- Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Năng S đối với yêu cầu tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 8745 và 8751 và đình chỉ yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3517 (có bản phát biểu ý kiến kèm theo).

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa và đã có yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M là vợ ông Sen (không có yêu cầu độc lập mà tham gia tố tụng với bên khởi kiện) vắng mặt tại phiên tòa nhưng việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08/12/2016; Quyết định số 8751/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 và Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND Huyện T là quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền về đất đai, tác động trực tiếp đến quyền lợi của hộ ông Lê Năng S thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Thanh Hóa theo Khoản 4 Điều 32 Luật TTHC. Ngày 29/11/2017 ông Lê Năng S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của UBND Huyện T, đơn khởi kiện nộp trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được, biết được quyết định nên được xem xét theo Điểm a Khoản 2 Điều 116 LTTHC. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án ông Lê Năng S bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 và Quyết định số 8751/QĐ-UBND ngày 08/12/2016, đây là các Quyết định được ban hành để giải quyết 1 vụ việc và có liên quan mật thiết với nhau và tác động trực tiếp đến quyền lợi của người khởi kiện nên tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 8745, Quyết định số 8751, Quyết định số 3517 được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

[4] Về nội dung, căn cứ ban hành các Quyết định hành chính 8745 và 8751:

Dự án đường Bắc Nam 2 (Đoạn từ nút giao với Đường Đông Tây 1 đến nút giao Quốc lộ 1A) thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá là dự án có ý nghĩa quan trọng trong phát triển hạ tầng kỹ thuật của Khu kinh tế Nghi Sơn, Huyện T, là tuyến giao thông đối ngoại của Khu tái định cư Mai Lâm và Tĩnh Hải

Thực hiện dự án, UBND Huyện T đã tiến hành thu hồi của hộ gia đình ông Lê Năng S diện tích $1.028,1\text{m}^2$ đất nuôi trồng thủy sản được giao theo dự án 327 của Chính phủ là dự án sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước để phát triển kinh tế theo Quyết định 327/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng . Theo đó, các chủ dự án và tổ chức, cá nhân tham gia dự án được Nhà nước giao đất để thực hiện việc canh tác, nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế, vốn đầu tư cải tạo đất cũng như mua con giống và cây giống là của Nhà nước. Khi thực hiện thu hồi đất, UBND Huyện T đã kiểm kê và xác định loại đất cũng như diện tích đất bị thu hồi, hộ gia đình ông Sen không có khiếu nại, thắc mắc gì. Tuy nhiên ông cho rằng đất bị thu hồi của gia đình mình là được bồi thường về đất.

Hồ sơ địa chính các thời kỳ thể hiện diện đất mà hộ gia đình ông Lê Năng S bị thu hồi như sau:

Theo bản đồ 299 đo vẽ năm 1987 thuộc tờ BĐ số 02, thửa số 01, diện tích nguyên thửa là 58000 m^2 loại đất hoang (Hg/đbL), không thể hiện đối tượng sử dụng đất.

Theo bản đồ địa chính đo năm 1998 thuộc tờ bản đồ số 12, thửa số 01, diện tích nguyên thửa 3660 m^2 , loại đất nuôi tôm (N. Tôm), sổ mục kê ghi chủ sử dụng là UBND xã.

Theo Trích lục chỉnh lý khu đất bản đồ địa chính số 34/TLBĐ do văn phòng Đăng ký QSDĐ thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện T thực hiện ngày 20/6/2016, hiện trạng sử dụng tại thửa số 01, diện tích nguyên thửa $3272,6\text{ m}^2$, diện tích thu hồi $950,8\text{ m}^2$; thửa số 31B, diện tích nguyên thửa $216,5\text{ m}^2$, diện tích thu hồi $51,0\text{ m}^2$ và thửa 32F, diện tích nguyên thửa $146,1\text{ m}^2$, diện tích thu hồi $26,3\text{ m}^2$ loại đất nuôi trồng thủy sản nước lợ (TSL).

Như vậy, từ khi được giao đất theo Dự án 327 cho đến khi thu hồi hộ gia đình ông Lê Năng S không có bất kỳ loại giấy tờ gì xác lập về quyền sử dụng đất và cũng chưa được cấp GCNQSDĐ. Ông Sen sử dụng đất từ khi được giao cho đến năm 2006 thì UBND xã đã thu hồi thửa đất nêu trên và giao cho hộ gia đình khác là ông Trần Văn Vinh đầu thầu và sử dụng đất, thể hiện tại biên bản làm việc ngày 27/02/2014 giữa đại diện UBND xã với các hộ liên quan (tài liệu do đại diện UBND xã Tĩnh Hải xuất trình

tại phiên tòa sơ thẩm). Tuy nhiên, thời điểm thu hồi đất thu hồi đất thì hộ ông Sen không có khiếu nại, thắc mắc gì. Điều đó cho thấy thửa đất trên không phải do gia đình ông Sen khai hoang, mà là đất của UBND xã quản lý và giao cho gia đình ông theo dự án 327, và việc sử dụng đất của gia đình ông Sen là không liên tục.

Cùng với dự án đường Bắc Nam 2, xã H còn bị ảnh hưởng bởi dự án Bãi thải dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án Khu tái định cư xã H giai đoạn 1. Toàn xã Tĩnh Hải bị thu hồi 81.747,1m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc xứ đồng Đê Làng và 240.967,0² đất nuôi trồng thủy sản thuộc xứ đồng Đê Đạo, đất đều được xác định là đất nuôi trồng thủy sản được giao theo dự án 327 của Chính phủ. Khi thu hồi đất thực hiện dự án, các hộ dân ở hai xứ đồng Đê Đạo và Đê Làng đã khiếu nại, quá trình giải quyết khiếu nại, UBND tỉnh Thanh Hóa đã giao cho Sở Tài Nguyên và Môi trường xin ý kiến của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường. Sau đó Tổng cục quản lý đất đai – Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn trả lời số 1025/TCQLĐ-CKTPTQĐ ngày 04/8/2010: *"Theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì đối với đất nhận giao khoán, đất đấu thầu của UBND xã, đất thuê theo hợp đồng thuê đất, đấu thầu hoặc nhận đất do UBND xã giao để nuôi trồng thủy sản theo dự án 327 không được bồi thường về đất...; căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh thực hiện việc hỗ trợ cho các hộ dân..."*. Từ đó có thể xác định được, đất nuôi trồng thủy sản theo dự án 327 của Chính phủ tại xã H không thuộc trường hợp được bồi thường về đất. Do vậy đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Lê Năng S không được bồi thường về đất là phù hợp với các quy định của pháp luật và ý kiến của Tổng cục quản lý đất đai – Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.

[5] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 8745, 8751, 3517 thấy rằng:

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định 8745: Đây là quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ tổng thể cho các hộ dân tại xã Tĩnh Hải khi thu hồi thực hiện dự án Đường Bắc Nam 2 – Khu kinh tế Nghi Sơn kèm theo Quyết định là Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ - GPMB đối với 13 hộ dân trong đó có hộ ông Lê Năng S, do vậy ông Lê Năng S chỉ có quyền yêu cầu hủy phần liên quan đến hộ gia đình ông

Lê Năng S trong quyết định này chứ không có quyền yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định đó. Quyết định ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Mặt khác căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất được thể hiện qua các hồ sơ quản lý địa chính các thời kỳ và quá trình, hiện trạng, mục đích sử dụng đất như đã phân tích trên thì không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu hủy quyết định 8745 của ông Lê Năng S.

- Yêu cầu hủy Quyết định 8751: Đây quyết định thu hồi đất hộ ông Lê Năng S đang sử dụng, quyết định này phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước nhằm thực hiện dự án đường Bắc Nam 2 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích của quốc gia, địa phương và của những người dân trong khu vực, trong đó có hộ ông Sen. Quyết định ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Trong Quyết định có các nội dung về diện tích đất thu hồi, loại đất thu hồi và lý do thu hồi đất, những nội dung này ông Sen không có khiếu nại, thắc mắc gì nên yêu cầu hủy Quyết định này là không có cơ sở chấp nhận.

- Yêu cầu hủy Quyết định 3517 về việc cưỡng chế thu hồi đất: Sau khi UBND Huyện T ban hành Quyết định 8751 và Quyết định 8745, hộ ông Lê Năng S không thống nhất, không chấp hành Quyết định thu hồi, không nhận tiền không bàn giao mặt bằng, do vậy UBND Huyện T đã ban hành Quyết định 3517 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Năng S, việc ban hành Quyết định này là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Tại Quyết định có quy định thời gian cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 10/7/2017. Tuy nhiên, trước thời gian quy định thông qua vận động của ban cưỡng chế, ông Lê Năng S đã chủ động bàn giao mặt bằng, ông Sen cũng thừa nhận đã bàn giao mặt bằng trước thời hạn cưỡng chế (tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự thừa nhận điều này). Mặc dù quyết định 3517/QĐ – UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND Huyện T là đúng quy định của pháp luật, nhưng về mặt thực tiễn Quyết định này đã không còn giá trị và không cần phải thực hiện, lẽ ra Chủ tịch UBND Huyện T cần ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ quyết định cưỡng chế,

nhưng hiện tại quyết định này vẫn tồn tại là không cần thiết do đó cần hủy quyết định 3517 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND Huyện T là phù hợp.

Từ những phân tích trên thấy rằng yêu cầu hủy Quyết định số 8745; Quyết định số 8751 của UBND Huyện T. Buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện việc bồi thường về đất cho hộ gia đình ông Lê Năng S là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Lê Năng S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chủ tịch UBND Huyện T bị hủy quyết định hành chính 3517 nên phải chịu 300.000đ án phí HCST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điểm a, b Khoản 2 Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường;

Khoản 3 Điều 345 Luật TTHC; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Điểm 1, Mục III phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Năng S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND Huyện T về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ - GPMB thực hiện dự án: Đường Bắc Nam 2 – Khu kinh tế Nghi Sơn, địa điểm xã H, Huyện T; Tuyên hủy Quyết định số 8751/QĐ-UBND của UBND Huyện T về việc thu hồi đất hộ ông Lê Năng S;

- Bác yêu cầu buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện việc bồi thường về đất cho hộ gia đình ông Sen.

- Hủy Quyết định 3517/QĐ – UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND Huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Lê Năng S.

2. Về án phí: Chủ tịch UBND Huyện T phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Ông Lê Năng S không phải chịu án phí HCST, trả cho ông Sen số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AAA/2010/000483 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội .
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi...giờ....phút ngày 10/9/2018, tại trụ sở TAND tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh

Ông Hoàng Anh Thọ

Tiến hành nghị án vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 27/2017/TLST-HC ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc “ khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐST- HC ngày 23/7/2018 giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Năng S - Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn V, xã Tĩnh Hải, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền , lợi ích hợp pháp cho ông Lê Năng S: Luật sư Phạm Văn C và Nguyễn Văn C - Công ty Luật T.H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) Huyện T

2. UBND Huyện T

Địa chỉ: Tiểu khu 1, Lê Thế Sơn, thị trấn Tĩnh Gia, Huyện T, Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch UBND Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Nhiệm - Phó Chủ tịch UBND Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND xã Tĩnh Hải, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch UBND xã Tĩnh Hải, Huyện T.

2. Bà Lê Thị Mở - Sinh năm 1958 (vợ ông Lê Năng S)

Địa chỉ: Thôn V, xã Tĩnh Hải, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ: Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điểm a, b Khoản 2 Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường;

Khoản 3 Điều 345 Luật TTHC; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điểm 1, Mục III phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Năng S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND Huyện T về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ - GPMB thực hiện dự án: Đường Bắc Nam 2 – Khu kinh tế Nghi Sơn, địa điểm xã Tĩnh Hải, Huyện T; Tuyên hủy Quyết định số 8751/QĐ-UBND của UBND Huyện T về việc thu hồi đất hộ ông Lê Năng S;

- Bác yêu cầu buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện việc bồi thường về đất cho hộ gia đình ông Sen.

- Hủy Quyết định 3517/QĐ – UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND Huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Lê Năng S.

Về án phí: Chủ tịch UBND Huyện T phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Ông Lê Năng S không phải chịu án phí HCST, trả cho ông Sen số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AAA/2010/000483 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết./.

Biểu quyết 3/3.

Biên bản lập xong đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất ký tên./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Quang Vinh

Hoàng Anh Thọ

Lê Thị Dung

